

Số: 2279/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 22 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý chia sẻ, khai thác
cơ sở dữ liệu dùng chung thành phố Cần Thơ**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật an toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật tiếp cận thông tin ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính
phủ về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính
phủ quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 13/2017/TT-BTTTT ngày 23 tháng 6 năm 2017 của Bộ
trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định các yêu cầu về kỹ thuật về kết nối
các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2021 của Ủy
ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt kiến trúc chính quyền điện tử
thành phố Cần Thơ phiên bản 2.0;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số
1765/TTr-STTTT ngày 08 tháng 9 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, chia sẻ, khai
thác cơ sở dữ liệu dùng chung thành phố Cần Thơ.

Giao Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn các đơn vị tổ chức triển khai
thực hiện.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.



Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan, ban ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TT TU, TT HĐND TP;
- CT, PCT UBND TP;
- VP UBND TP (2, 3, 4, 7);
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT.

H

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Việt Trường



QUY CHẾ

Quản lý, chia sẻ, khai thác Cơ sở dữ liệu dùng chung thành phố Cần Thơ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2279/QĐ-UBND
ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Quy chế này quy định việc quản lý, chia sẻ và khai thác cơ sở dữ liệu dùng chung thành phố Cần Thơ.
- Quy chế này không áp dụng đối với việc chia sẻ dữ liệu chứa thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước được quy định tại Luật Bảo vệ bí mật nhà nước. Việc chia sẻ dữ liệu chứa thông tin bí mật nhà nước thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Quy chế này áp dụng đối với sở, ban ngành thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố Cần Thơ; tổ chức, cá nhân có các hoạt động liên quan đến Cơ sở dữ liệu dùng chung thành phố Cần Thơ.
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, vận hành, sử dụng tích hợp liên thông, chia sẻ dữ liệu thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dùng chung thành phố Cần Thơ (LGSP).

Điều 3. Giải thích từ ngữ

- Cơ sở dữ liệu (CSDL)*: là một tập hợp các dữ liệu có tổ chức, thường được lưu trữ và truy cập điện tử từ hệ thống máy tính. Khi cơ sở dữ liệu phức tạp hơn, chúng thường được phát triển bằng cách sử dụng các kỹ thuật thiết kế và mô hình hóa chính thức.
- Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung (DMCSDLDC)* là danh mục các cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành theo quy định tại khoản 4 Điều 11 và khoản 2 Điều 55 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước (gọi tắt là Nghị định số 47/2020/NĐ-CP).
- Kho cơ sở dữ liệu dùng chung thành phố (Kho CSDLDC)*: là nơi lưu trữ các cơ sở dữ liệu dùng chung của thành phố được tích hợp và làm sạch từ các CSDL

của cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố, CSDL được chia sẻ cấp Bộ, Ngành, CSDL dùng chung quốc gia; được lưu trữ tại Trung tâm dữ liệu thành phố.

4. *Cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu* là Cơ quan nhà nước có chức năng, nhiệm vụ xây dựng, lưu trữ, quản lý, cung cấp dữ liệu số của từng chuyên ngành cụ thể.

5. *Cơ sở dữ liệu chuyên ngành* là những cơ sở dữ liệu giao dịch và các dữ liệu khác đặc thù cho hoạt động của một ngành do Cơ quan nhà nước quản lý, được tổ chức thành một hoặc nhiều cơ sở dữ liệu.

6. *Cơ sở dữ liệu dùng chung (CSDL dùng chung)*: là cơ sở dữ liệu gốc; được hình thành trong hoạt động của cơ quan nhà nước được chia sẻ và sử dụng nhiều lần bởi nhiều tổ chức, cá nhân.

7. *Cơ sở dữ liệu thô* là những dữ liệu được hình thành trong quá trình trao đổi giữa cơ quan và được tổ chức quản lý dưới dạng tập tin văn bản có phần mở rộng: .pdf, .doc, .docx, .xls, .xlsx, .bmp, .gif, .jpg, .png.

8. *Danh mục dùng chung* là dữ liệu rất ít biến động, được cơ quan thống nhất và sử dụng đồng bộ trong tất cả các hệ thống ứng dụng (ví dụ: mã dân tộc, mã giới tính, mã tỉnh/thành phố, ...).

9. *Dữ liệu mở* là dữ liệu sẽ được chia sẻ cho người dân, tổ chức phi chính phủ, doanh nghiệp thông qua các dịch vụ dữ liệu mở để khai thác sử dụng để tạo giá trị gia tăng, góp phần phát triển kinh tế, xã hội cho thành phố.

10. *Nền tảng tích hợp, chia sẻ dùng chung thành phố Cần Thơ (LGSP)*: là nền tảng tích hợp, chia sẻ dùng chung thành phố Cần Thơ chứa các dịch vụ dùng chung để tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin (HTTT) của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi thành phố Cần Thơ và đóng vai trò trung gian phục vụ kết nối các HTTT trong nội bộ của thành phố Cần Thơ với các hệ thống bên ngoài, các hệ thống thông tin cấp trung ương thông qua *Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP)*.

11. *Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP)*: là hệ thống kết nối, liên thông các HTTT ở Trung ương và địa phương; đóng vai trò trung gian phục vụ kết nối giữa các HTTT lớn (HTTT quốc gia; CSDL quốc gia; HTTT có quy mô, phạm vi từ Trung ương đến địa phương), giữa các HTTT của cơ quan cấp Bộ, cấp tỉnh khác nhau hoặc giữa các LGSP.

12. *Cổng dữ liệu thành phố* là điểm đầu mỗi truy cập thông tin, dữ liệu trên môi trường mạng phục vụ việc công bố dữ liệu mở, cung cấp thông tin về chia sẻ dữ liệu của cơ quan nhà nước; cung cấp các tài liệu, dịch vụ, công cụ, ứng dụng xử lý, khai thác dữ liệu được công bố bởi cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố.

Điều 4. Giá trị pháp lý của dữ liệu được chia sẻ

Giá trị pháp lý của dữ liệu được chia sẻ trong thông điệp dữ liệu được xác định theo giá trị pháp lý của thông điệp dữ liệu quy định tại Luật Giao dịch điện tử và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 5. Nguyên tắc chung

Việc quản lý, tích hợp, chia sẻ, khai thác Cơ sở dữ liệu dùng chung phải phù hợp với Kiến trúc Chính quyền điện tử thành phố.

1. Nguyên tắc phục vụ

Cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu thô của Cơ quan nhà nước là tài sản của nhà nước, được chia sẻ để phục vụ các hoạt động của cơ quan nhà nước, phục vụ người dân, doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

2. Nguyên tắc bí mật

Việc bảo vệ bí mật thông tin cá nhân công dân trong các cơ sở dữ liệu được thực hiện theo quy định tại Điều 21 của Hiến pháp năm 2013; Điều 38 của Luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 46 của Luật Giao dịch điện tử, Điều 72 của Luật Công nghệ thông tin và tuân theo các quy định khác của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, an ninh, an toàn thông tin, tiếp cận thông tin.

3. Nguyên tắc an toàn, toàn vẹn

Cơ quan nhà nước theo chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành phải tổ chức thu thập, lưu trữ, quản lý, cập nhật, duy trì và đảm bảo tính đúng đắn dữ liệu số của ngành mình; có trách nhiệm đồng bộ các cơ sở dữ liệu ngành mình quản lý lên Kho CSDLDC của thành phố để thực hiện chia sẻ dữ liệu.

4. Nguyên tắc tập trung và chia sẻ

a) Cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành phải được quản lý tập trung, đồng bộ, thống nhất, có tài liệu mô tả chi tiết và được quản lý tập trung trong *Kho cơ sở dữ liệu dùng chung*, tránh tình trạng không thống nhất thông tin, xây dựng trùng lặp, lãng phí, đảm bảo quản lý thống nhất và thuận lợi trong việc chia sẻ phục vụ các hoạt động của cơ quan nhà nước;

b) Dữ liệu dùng chung của thành phố cần được chuẩn hóa đúng theo các yêu cầu của các Bộ ngành trung ương (nếu có) để sẵn sàng tích hợp vào các cơ sở dữ liệu cấp Quốc gia khi có yêu cầu.

5. Nguyên tắc đơn nhất

Cơ quan nhà nước không xây dựng, thu thập, tổ chức thu thập lại dữ liệu số nếu dữ liệu số đó đã được một cơ quan nhà nước khác xây dựng, thu thập, khai thác và chia sẻ sử dụng, trừ trường hợp dữ liệu sẵn có không đảm bảo yêu cầu về chất lượng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn chuyên ngành đặc thù hoặc pháp luật có quy định khác.

Chương II KẾT NỐI, CHIA SẺ DỮ LIỆU

Điều 6. Yêu cầu về kết nối, chia sẻ dữ liệu dùng chung

Cơ quan quản lý các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chia sẻ dữ liệu cho Kho cơ sở dữ liệu dùng chung thành phố phải thực hiện các yêu cầu sau:

1. Cơ quan chủ quản dữ liệu số có trách nhiệm chia sẻ các cơ sở dữ liệu chuyên ngành cho Kho CSDLDC của thành phố thông LGSP.

2. Đối với các cơ sở dữ liệu thô, cơ quan chủ quản dữ liệu thực hiện số hóa và tổ chức lưu trữ vào phần mềm quản lý nhà nước chuyên ngành của đơn vị để tiến hành kết nối, chia sẻ dữ liệu.

3. Cơ quan chủ quản dữ liệu (tùy thuộc vào hiện trạng cơ sở dữ liệu) thực hiện tích hợp, chia sẻ dữ liệu được thực hiện theo các kỹ thuật quy định tại Điều 8 của Quy chế này.

4. Có trách nhiệm quản trị dữ liệu, xây dựng và ban hành các tài liệu kỹ thuật phục vụ kết nối, khai thác dữ liệu; đảm bảo các điều kiện về hạ tầng phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với Kho CSDLDC của thành phố.

5. Chỉ định một chuyên viên làm đầu mối phụ trách tiếp nhận, phối hợp, xử lý các vấn đề về kết nối, chia sẻ dữ liệu dùng chung của thành phố.

6. Xác định các nội dung, trường thông tin thống nhất để chia sẻ dữ liệu với Kho CSDLDC của thành phố; thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu, sử dụng dữ liệu theo các nội dung, trường thông tin đã thống nhất.

Điều 7. Các loại dữ liệu được chia sẻ, sử dụng chung

1. CSDL dùng chung của thành phố được ban hành tại Quyết định ban hành danh mục CSDL dùng chung thành phố Cần Thơ.

2. Cơ sở dữ liệu chuyên ngành và cơ sở dữ liệu thô của cơ quan nhà nước thành phố Cần Thơ.

3. Các cơ sở dữ liệu số khác được các Bộ, ngành Trung ương, doanh nghiệp nhà nước triển khai tại các Sở ban ngành quận huyện, cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố.

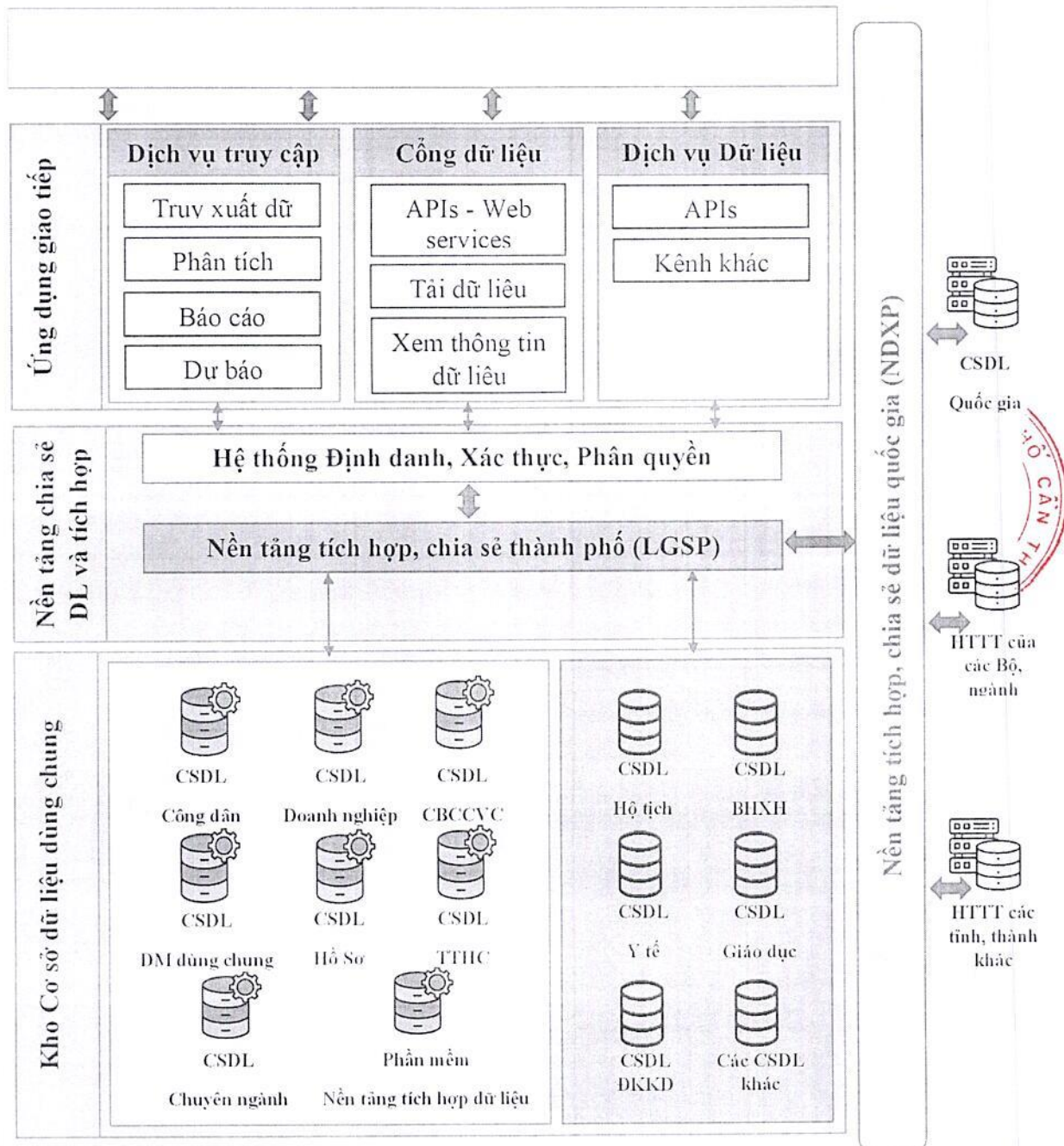
Điều 8. Các kỹ thuật chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống

1. Đơn vị cho phép kết nối đến cơ sở dữ liệu (Agent) (cơ sở dữ liệu chính hoặc cơ sở dữ liệu bản sao)

2. Gọi hàm API đã được xây dựng.

3. Đơn vị xuất dữ liệu ra excel, XML.

Điều 9. Mô hình kết nối, chia sẻ dữ liệu



1. Kho CSDLDC của thành phố bao gồm: CSDL dùng chung Công dân, CSDL dùng chung Doanh nghiệp, CSDL dùng chung CBCCVN, CSDL dùng chung TTHC, CSDL dùng chung Danh mục dùng chung, CSDL dùng chung Hồ sơ trên cơ sở tích hợp và làm sạch dữ liệu từ các CSDL dùng chung quốc gia, CSDL của các Bộ, Ngành, và cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

2. Việc tích hợp, chia sẻ, khai thác CSDL dùng chung đều được thực hiện thông qua LGSP với cơ chế định danh, xác thực, phân quyền người sử dụng.

3. Nền tảng tích hợp, chia sẻ dùng chung thành phố Cần Thơ (LGSP) sẽ kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ quốc gia (NDXP) để tích hợp, kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu quốc gia, các hệ thống thông tin của các bộ, ngành.

4. Việc truy cập, khai thác Cơ sở dữ liệu dùng chung của thành phố sẽ được thực hiện qua các dịch vụ truy cập trực tuyến, di động, các giao diện lập trình ứng dụng (Application Programming Interface - APIs), các phương thức, giải pháp kỹ thuật khai thác dữ liệu khác.

5. Một phần của cơ sở dữ liệu dùng chung của thành phố sẽ được chia sẻ cho người dân, doanh nghiệp thông qua các dịch vụ dữ liệu mở để khai thác sử dụng nhằm tạo giá trị gia tăng, góp phần phát triển kinh tế, xã hội cho thành phố.

Điều 10. Đảm bảo an toàn trong quá trình kết nối, chia sẻ dữ liệu

Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu của các hệ thống thông tin với Kho CSDLDC của thành phố phải tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng và các quy định sau:

1. Cơ quan quản lý Kho CSDLDC của thành phố chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn và bảo mật thông tin, thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin, quản lý rủi ro và các biện pháp phù hợp để bảo đảm an toàn thông tin.

2. Cơ quan quản lý hệ thống thông tin tham gia vào quá trình kết nối, chia sẻ dữ liệu chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trên hệ thống của mình, đáp ứng yêu cầu đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ.

3. Cơ quan khai thác dữ liệu có trách nhiệm đảm bảo an toàn, an ninh thông tin khi kết nối, tiếp nhận dữ liệu chia sẻ.

4. Việc tích hợp, kết nối chia sẻ dữ liệu với các Kho CSDLDC bắt buộc phải kết nối thông qua mạng truyền số liệu chuyên dùng của thành phố.

Điều 11. Kiểm tra đánh giá, duy trì dữ liệu

1. Dữ liệu dùng chung phải được kiểm tra, đánh giá theo quy định trước khi công bố; việc kiểm tra, đánh giá phải được thường xuyên thực hiện và duy trì định kỳ hằng năm.

2. Nội dung kiểm tra, đánh giá dữ liệu được quy định tại Khoản 2 Điều 16 của Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.

3. Chủ quản của cơ sở dữ liệu chia sẻ về Kho cơ sở dữ liệu dùng chung có trách nhiệm thực hiện các biện pháp để duy trì dữ liệu theo kết quả kiểm tra, đánh giá hằng năm.

4. Kết quả đánh giá phải lập thành văn bản; đồng thời đề xuất các hoạt động cần thiết để duy trì dữ liệu (nếu có).

Chương III

QUẢN LÝ, KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG CƠ SỞ DỮ LIỆU

Điều 12. Quản lý dữ liệu

1. Các hoạt động về quản trị dữ liệu, quản trị chia sẻ, khai thác dữ liệu được thực hiện theo quy định tại Điều 14 của Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.

2. Cơ quan, đơn vị quản lý cơ sở dữ liệu ngành có trách nhiệm kiểm tra, đánh giá duy trì dữ liệu hàng năm. Đầu mỗi cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm lên kế hoạch thực hiện kiểm tra, đánh giá duy trì nội bộ.

Điều 13. Khai thác, sử dụng dữ liệu

1. Cơ quan nhà nước của thành phố đều có thể khai thác sử dụng thông tin trên Kho CSDLDC vào mục đích phục vụ tác nghiệp, điều hành và hỗ trợ ra quyết định trong phạm vi chức năng của cơ quan mình. Đặc biệt là để cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp, nâng cao hiệu suất nghiệp vụ chuyên ngành và phục vụ lãnh đạo cơ quan ra chính sách và quyết định qua thống kê, phân tích, đánh giá, dự báo.

2. Cơ quan nhà nước thành phố được cấp tài khoản và phân quyền khai thác, sử dụng dữ liệu dùng chung thuộc phạm vi quản lý của cơ quan mình.

Điều 14. Tổ chức đầu mối, phối hợp quản lý dữ liệu

1. Đầu mối quản lý, vận hành, chia sẻ và khai thác dữ liệu bao gồm đầu mối cấp thành phố và đầu mối cấp cơ quan, đơn vị:

a) Đầu mối cấp thành phố: Sở Thông tin và Truyền thông là đơn vị đầu mối chịu trách nhiệm về quản trị dữ liệu, quản trị chia sẻ, khai thác dữ liệu chung của thành phố; phối hợp với đầu mối cấp cơ quan, đơn vị xử lý các vấn đề về kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa cơ quan, đơn vị trong nội bộ thành phố và kết nối quản lý, kết nối dữ liệu ra ngoài thành phố;

b) Đầu mối cơ quan, đơn vị: Cơ quan, đơn vị thuộc thành phố (có xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu) cử một chuyên viên làm đầu mối để phụ trách quản lý, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các đơn vị khác trong nội bộ thành phố và phối hợp với đầu mối cấp thành phố xử lý các vấn đề về kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ quan cấp bộ, ngành mình.

2. Chuyên viên đầu mối phải là chuyên viên chuyên môn, kỹ thuật có khả năng tham mưu, triển khai các nhiệm vụ liên quan đến quản trị dữ liệu theo quy định của Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.

Điều 15. Xử lý các vướng mắc, sự cố chia sẻ, sử dụng dữ liệu

1. Trong những trường hợp sau, đơn vị sử dụng dữ liệu phải thông báo về Sở Thông tin và Truyền thông để xử lý:

- a) Khi xác định có sự sai lệch hoặc nghi ngờ về tính chính xác của dữ liệu;
- b) Khi hạ tầng kết nối, chia sẻ dữ liệu có sự cố, không thông suốt;
- c) Khi không thống nhất được nội dung chia sẻ dữ liệu;
- d) Khi sử dụng dữ liệu phát sinh sự cố không mong muốn ảnh hưởng đến các hoạt động nghiệp vụ;
- đ) Các vấn đề phát sinh khác ảnh hưởng đến quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu.

2. Trình tự và phương án giải quyết vướng mắc được quy định tại Điều 49 và Điều 50 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.

Chương IV CÔNG DỮ LIỆU THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Điều 16. Địa chỉ truy cập Cổng dữ liệu thành phố

Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân truy cập Cổng dữ liệu thành phố Cần Thơ tại địa chỉ <https://data.cantho.gov.vn/> theo tài khoản được cấp phát và phân quyền truy cập dữ liệu theo từng lĩnh vực hoặc thực hiện đăng ký tài khoản.

Điều 17. Cổng dữ liệu thành phố

1. Cổng dữ liệu thành phố là nơi khai thác tập trung Cơ sở dữ liệu dùng chung của thành phố, phục vụ cho nhu cầu kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu của cơ quan nhà nước thành phố. Cổng dữ liệu thành phố được đặt tại Trung tâm dữ liệu thành phố.

2. Cổng dữ liệu thành phố cung cấp các thông tin như: các bộ dữ liệu được chia sẻ; mô tả cấu trúc dữ liệu; các hướng dẫn kỹ thuật để khai thác dữ liệu; các phương thức, giải pháp kỹ thuật để khai thác, sử dụng dữ liệu; thống kê cung cấp dữ liệu.

3. Cổng dữ liệu của thành phố là đầu mối cung cấp dữ liệu mở của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng nhằm tăng cường tính minh bạch trong hoạt động của thành phố và thúc đẩy sáng tạo, phát triển kinh tế, xã hội.

4. Cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố có trách nhiệm theo dõi, đăng ký và cung cấp thông tin về dữ liệu, dữ liệu mở; quản lý dữ liệu mở; khả năng chia sẻ dữ liệu và nhu cầu khai thác dữ liệu trên Cổng dữ liệu thành phố.

5. Một phần của Kho CSDLDC của thành phố sẽ được chia sẻ qua Cổng dữ liệu của thành phố để người dân, tổ chức, doanh nghiệp khai thác sử dụng để tạo giá trị gia tăng, góp phần phát triển kinh tế, xã hội cho thành phố.

6. Các đơn vị thực hiện truy cập Kho CSDLDC của thành phố thông qua Cổng dữ liệu của thành phố qua địa chỉ <https://data.cantho.gov.vn> theo tài khoản được cấp phát và phân quyền truy cập dữ liệu.

a) Đối với dữ liệu dạng tài nguyên: .xls, .xlsx, .doc, .docx, pdf, csv... đơn vị cung cấp dữ liệu cung cấp trực tiếp qua Cổng dữ liệu thành phố;

b) Đối với các dữ liệu dạng dịch vụ dữ liệu (API): đơn vị cung cấp dữ liệu sẽ thực hiện cung cấp các tài liệu kỹ thuật mô tả dịch vụ dữ liệu (gồm đầu vào và đầu ra của dữ liệu được chia sẻ) cho đầu mỗi kỹ thuật của Sở Thông tin và Truyền thông. Dịch vụ dữ liệu sẽ được khai báo trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dùng chung thành phố (LGSP) và cung cấp thông tin kết nối trên Cổng dữ liệu thành phố.

7. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm xây dựng, duy trì và đảm bảo kỹ thuật, an toàn thông tin cho hoạt động của Cổng dữ liệu thành phố.

Chương V NỀN TẢNG TÍCH HỢP, CHIA SẺ DÙNG CHUNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ (LGSP)

Điều 18. Quy trình tích hợp, chia sẻ dữ liệu thông qua LGSP

1. Cơ quan, đơn vị có HTTT/Ứng dụng thực hiện đăng ký sử dụng dịch vụ của LGSP với Sở Thông tin và Truyền thông (thông qua Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông) theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Sở Thông tin và Truyền thông cử đầu mỗi kỹ thuật hỗ trợ, gửi tài liệu hướng dẫn tích hợp cho cơ quan, đơn vị.

3. Cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan phối hợp thực hiện việc tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu.

Điều 19. Quản lý, vận hành nền tảng LGSP

Cơ quan vận hành LGSP (Sở Thông tin và Truyền thông) có trách nhiệm:

1. Bảo đảm nền tảng tích hợp, chia sẻ dùng chung thành phố Cần Thơ hoạt động thông suốt, an toàn, ổn định liên tục 24/7, phục vụ cho các HTTT cơ quan, đơn vị thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu.

2. Xây dựng quy trình và tổ chức kiểm soát, giám sát chặt chẽ thông tin tích hợp chia sẻ trên LGSP.

3. Phối hợp cơ quan, đơn vị tích hợp, kết nối, khai thác sử dụng dịch vụ trên LGSP.

4. Theo dõi, kiểm tra việc tích hợp, kết nối, khai thác sử dụng dịch vụ trên LGSP.

5. Bảo trì, sửa lỗi và nâng cấp hệ thống định kỳ và theo các yêu cầu đột xuất nhằm phục vụ tốt hoạt động của chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số, phát triển đô thị thông minh của thành phố.

6. Thường xuyên sao lưu dự phòng và khôi phục kịp thời dữ liệu khi có sự cố.

Điều 20. Giám sát, xử lý sự cố nền tảng LGSP

1. Khi phát hiện có sự cố, cơ quan vận hành thực hiện các biện pháp cô lập và xác định nguyên nhân xảy ra sự cố theo nguyên tắc hạn chế tối đa ảnh hưởng tới hoạt động của hệ thống.
2. Thông báo cho cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện phối hợp khắc phục sự cố.
3. Ghi nhật ký sự cố phát sinh.
4. Sao lưu dự phòng, phục hồi dữ liệu đảm bảo an toàn, thông tin dữ liệu hệ thống.
5. Lập báo cáo sự cố gửi cơ quan quản lý trong trường hợp sự cố nghiêm trọng, gây ảnh hưởng tới hoạt động của nhiều cơ quan, đơn vị.

Điều 21. Bảo đảm kỹ thuật và an toàn thông tin nền tảng LGSP

1. Các hoạt động về kết nối, tích hợp và khai thác dữ liệu phải được ghi vào nhật ký của LGSP.
2. Cơ quan đơn vị kết nối chịu trách nhiệm bảo đảm kỹ thuật, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho hoạt động của các hệ thống được tích hợp do mình chủ quản.
3. Việc kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu thông qua nền tảng chỉ được thực hiện thông qua đường truyền nội bộ hoặc mạng truyền số liệu chuyên dùng của thành phố; và được xác định đã an toàn trước khi kết nối.
4. Tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến kết nối, tích hợp, chia sẻ thông qua nền tảng LGSP phải tuân thủ Quy chế về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin dữ liệu của cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Chương VI

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG VIỆC TÍCH HỢP, CHIA SẺ, KHAI THÁC DỮ LIỆU

Điều 22. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chủ trì, phối hợp với cơ quan có liên quan xây dựng và vận hành Kho CSDLDC của thành phố tuân thủ các quy định, đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu trong nội bộ thành phố và kết nối, chia sẻ dữ liệu với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác.
2. Thực hiện lập và triển khai chương trình, kế hoạch kiểm tra, đánh giá dữ liệu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt. Việc kiểm tra, đánh giá thực hiện theo Điều 16 của Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.
3. Tổ chức hướng dẫn, phổ biến, đôn đốc cơ quan thực hiện các quy định tại Quy chế này. Hướng dẫn cơ quan thực hiện các yêu cầu kỹ thuật kết nối đến Kho CSDLDC của thành phố, đảm bảo an toàn thông tin và phù hợp với Khung kiến trúc Chính quyền điện tử thành phố Cần Thơ.

4. Tổng hợp việc thực hiện các quy định tại Quy chế này, kết quả thực hiện kết nối đến Kho CSDLDC của cơ quan báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố khi có yêu cầu.

5. Hướng dẫn cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch cung cấp dữ liệu mở theo Điều 19 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.

6. Thực hiện nhiệm vụ quản lý vận hành hệ thống LGSP theo quy định Điều 21, Điều 22, Điều 23, Điều 24 của Quyết định này.

7. Phối hợp, hướng dẫn và hỗ trợ kỹ thuật cho các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai tích hợp, kết nối, chia sẻ các HTTT, dịch vụ hiện có hoặc khi xây dựng mới có kết nối, chia sẻ qua LGSP.

8. Sở Thông tin và Truyền thông xem xét, đánh giá việc ngưng cung cấp dịch vụ kết nối, tích hợp chia sẻ qua LGSP nếu phát hiện dấu hiệu xâm nhập, xâm phạm hoặc có nguy cơ mất an toàn thông tin từ phía đơn vị kết nối cho đến khi giải quyết triệt để nguy cơ.

Điều 23. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị

1. Tổ chức thực hiện các nội dung của Quy chế này tại cơ quan và các đơn vị trực thuộc.

2. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong việc xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu dùng chung của thành phố.

3. Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông trong việc quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu dùng chung của thành phố để phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành và tác nghiệp chuyên môn theo thẩm quyền quy định.

4. Xây dựng kế hoạch cung cấp dữ liệu mở và đảm bảo cung cấp dữ liệu mở theo lộ trình đề ra.

5. Phân công chuyên viên làm đầu mối để phối hợp thực hiện các công việc liên quan đến quản lý, tích hợp và chia sẻ dữ liệu dùng chung.

6. Tạo lập, duy trì, cập nhật dữ liệu cho các dịch vụ chia sẻ dữ liệu của thành phố, cung cấp các tài liệu kỹ thuật cần thiết phục vụ tích hợp, chia sẻ dữ liệu vào Kho CSDLDC theo danh mục dữ liệu dùng chung được quy định tại Điều 9 của Quy chế này.

7. Bảo đảm việc tích hợp, chia sẻ dữ liệu về Kho CSDLDC kịp thời, nhất quán, chính xác, đầy đủ và liên tục, theo đó các dữ liệu phát sinh mới phải được cập nhật về Kho CSDLDC theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật và tần suất cập nhật theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

8. Thường xuyên cung cấp thông tin cho Sở Thông tin và Truyền thông về tình hình và tiến độ triển khai cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng thời, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, cung cấp các tài liệu kỹ thuật cần thiết để thực hiện tích hợp cơ sở dữ liệu chuyên ngành về Kho CSDLDC nhằm phục vụ cho công tác chia sẻ, khai thác.

9. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá và duy trì dữ liệu.

10. Tổ chức kiểm tra, đánh giá mức độ tương thích, khả năng kết nối và sự cần thiết phải tích hợp, kết nối qua LGSP đối với các HTTT, dịch vụ đang sử dụng, đề lên phương án, kế hoạch triển khai kết nối.

11. Tổ chức kết nối với LGSP khi triển khai mới các ứng dụng, dịch vụ công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị mình có liên thông dữ liệu với các ứng dụng, dịch vụ khác theo quy định phải kết nối với LGSP.

12. Kịp thời thông báo đến Sở Thông tin và Truyền thông (thông qua Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông) khi phát hiện các sự cố về mất kết nối, chia sẻ dữ liệu hoặc mất an toàn thông tin của các hệ thống thông tin tại đơn vị với LGSP, đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu thông suốt, an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu.

Điều 24. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng dữ liệu

1. Phân công chuyên viên làm đầu mối để phối hợp thực hiện các công việc liên quan đến khai thác Kho CSDLDC của thành phố.

2. Cơ quan, đơn vị, cá nhân chỉ sử dụng dữ liệu được chia sẻ phục vụ cho công tác quản lý nhà nước và trong quá trình thực thi công vụ.

3. Đảm bảo an toàn bảo mật thông tin của dữ liệu trích xuất từ Kho CSDLDC, tuyệt đối không cung cấp, chia sẻ thông tin với đơn vị bên ngoài nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền.

4. Thông báo cho Sở Thông tin và Truyền thông trong trường hợp phát hiện các vấn đề ảnh hưởng đến kết nối, chia sẻ dữ liệu số, dữ liệu không chính xác, không được cập nhật kịp thời.

5. Cá nhân tham gia quản lý, vận hành, sử dụng phải đảm bảo bảo mật dữ liệu, tài khoản, các thông tin kết nối được cấp.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Điều khoản thi hành

1. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông (thông qua Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông) để tổng hợp, báo cáo, đề xuất, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét chỉ đạo xử lý kịp thời./.



PHỤ LỤC DANH MỤC DÙNG CHUNG

(Kèm theo Quy chế quản lý chia sẻ, khai thác cơ sở dữ liệu dùng chung thành phố Cần Thơ)

STT	Mô tả
1	Danh mục và mã định danh kết nối các hệ thống QLVBĐH cấp 1
2	Danh mục và mã định danh kết nối các hệ thống QLVBĐH cấp 2
3	Danh mục và mã định danh kết nối các hệ thống QLVBĐH cấp 3
4	Danh mục và mã định danh kết nối các hệ thống QLVBĐH cấp 4
5	Danh mục và mã số các đơn vị hành chính Việt Nam cấp 1 (Tỉnh)
6	Danh mục và mã số các đơn vị hành chính Việt Nam cấp 2 (Quận, Huyện)
7	Danh mục và mã số các đơn vị hành chính Việt Nam cấp 3 (Phường, Xã)
8	Danh mục Mã bưu chính cấp 1 (Tỉnh)
9	Danh mục Mã bưu chính cấp 2 (Quận, Huyện)
10	Danh mục Mã bưu chính cấp 3 (Phường, Xã)
11	Danh mục mã bưu chính vùng, khu vực
12	Danh mục và mã các dân tộc
13	Danh mục và mã các dân tộc và tên gọi khác
14	Danh mục và mã các tôn giáo
15	Danh mục và mã giới tính
16	Danh mục và mã nhóm máu
17	Danh mục và mã ý nghĩa nhóm máu
18	Danh mục và mã Quốc gia, quốc tịch
19	Danh mục và mã Tình trạng hôn nhân
20	Danh mục giáo dục, đào tạo Việt Nam Cấp 1
21	Danh mục giáo dục, đào tạo Việt Nam Cấp 2
22	Danh mục giáo dục, đào tạo Việt Nam Cấp 3
23	Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ cao đẳng, đại học
24	Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ, tiến sĩ
25	Danh mục và mã chức danh trong cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam
26	Danh mục bậc lương
27	Danh mục bảng lương
28	Danh mục loại công chức, chuyên viên, nhân viên, lãnh đạo

STT	Mô tả
29	Danh mục nhóm lương
30	Danh mục và mã các hệ số lương
31	Danh mục và mã mức lương tối thiểu vùng
32	Danh mục mã thi đua khen thưởng
33	Danh mục Mã loại văn bản theo quy định pháp luật
34	Danh mục Mã tên các loại văn bản quy phạm pháp luật
35	Danh mục Mã tên các loại văn bản hành chính
36	Danh mục Mã quy định độ khẩn văn bản
37	Danh mục đường
38	Danh mục giấy tờ tùy thân
39	Danh mục quan hệ với chủ hộ
40	Danh mục lĩnh vực thủ tục hành chính
41	Danh mục thành phần hồ sơ
42	Danh mục phí, lệ phí
43	Danh mục đối tượng thực hiện
44	Danh mục cấp thực hiện
45	Danh mục cơ quan thực hiện